

Vai trò của thẩm phán trong việc tranh tụng tại phiên tòa hình sự - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn : Luận văn ThS. Luật: 60 38 40 / Bùi Thị Thủy Hà ; Nghd. : TS. Nguyễn Ngọc Chí

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

	Trang
<i>Trang phụ bìa</i>	
<i>Lời cam đoan</i>	
<i>Mục lục</i>	
<i>Danh mục các bảng</i>	
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ VAI TRÒ CỦA THẨM PHÁN TRONG VIỆC TRANH TỤNG TẠI PHIÊN TÒA HÌNH SỰ	7
1.1. Khái niệm Thẩm phán	7
1.1.1. Khái niệm	7
1.1.2. Địa vị pháp lý của Thẩm phán	11
1.2. Vai trò của Thẩm phán trong các mô hình tố tụng trên thế giới	17
1.2.1. Vai trò của Thẩm phán trong mô hình tố tụng tranh tụng	17
1.2.2. Vai trò của Thẩm phán trong mô hình tố tụng thẩm vấn	20
1.2.3. Vai trò của Thẩm phán trong mô hình tố tụng đan xen	22
Chương 2: QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN VỀ VAI TRÒ CỦA THẨM PHÁN TRONG VIỆC TRANH TỤNG TẠI PHIÊN TÒA HÌNH SỰ	26
2.1. Quy định pháp luật tố tụng hình sự về vai trò của Thẩm phán trong việc tranh tụng tại phiên tòa	26

2.1.1. Quy định pháp luật về vai trò của Thẩm phán trong việc tranh tụng tại phiên tòa trước khi ban hành Bộ luật Tố tụng hình sự 2003	26
2.1.2. Quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự 2003 về vai trò của Thẩm phán trong việc tranh tụng tại phiên tòa	35
2.2. Thực tiễn về vai trò của Thẩm phán trong việc tranh tụng tại phiên tòa	51
2.2.1. Những kết quả đạt được	51
2.2.2. Những vấn đề hạn chế, tồn tại	60
2.2.3. Nguyên nhân của những kết quả đã đạt được và những hạn chế, tồn tại	71
Chương 3: CÁC GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA THẨM PHÁN TRONG VIỆC TRANH TỤNG TẠI PHIÊN TÒA HÌNH SỰ	89
3.1. Những yêu cầu để nâng cao vai trò của Thẩm phán trong việc tranh tụng tại phiên tòa	89
3.1.1. Yêu cầu từ công cuộc cải cách tư pháp ở nước ta hiện nay	89
3.1.2. Yêu cầu từ thực tiễn việc xét xử các vụ án hình sự	93
3.2. Định hướng để nâng cao vai trò của Thẩm phán trong việc tranh tụng tại phiên tòa	96
3.3. Các giải pháp cụ thể	
3.3.1. Hoàn thiện tổ chức và phương thức hoạt động của Tòa án	99
3.3.2. Hoàn thiện các quy định pháp luật tố tụng hình sự	102
3.3.3. Nâng cao nhận thức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức cho Thẩm phán	106
3.3.4. Hoàn thiện chế độ đào tạo, tuyển chọn, bổ nhiệm Thẩm phán	112
3.3.5. Đảm bảo các điều kiện cần thiết cho hoạt động của Thẩm phán	114
KẾT LUẬN	119
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	121

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Xét xử là chức năng của Tòa án nhân dân, là một dạng hoạt động đặc thù, khác với các hoạt động của các cơ quan nhà nước nói chung và cơ quan tư pháp khác nói riêng. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến công tác xét xử, Bác căn dặn ngành Tòa án phải hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Đảng, nhà nước và nhân dân đã giao phó. Từ những lời dạy của Bác, Tòa án nhân dân tối cao đã tổng kết, đúc rút thành phương châm xét xử, phổ biến cho toàn ngành đó là: Xét xử phải đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và được nhân dân đồng tình ủng hộ. Tòa án là nơi đại diện cho cán cân công lý, là nơi thể hiện rõ nét và sâu sắc nhất bản chất của nhà nước và pháp luật xã hội chủ nghĩa. Xét xử của Tòa án là khâu quan trọng nhất trong quá trình giải quyết một vụ án hình sự, một cá nhân được xác định là có tội hay không, nếu có tội thì là tội gì, điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với người đó đều phụ thuộc vào phán quyết của Tòa án. Phán quyết này sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới quyền lợi của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Trong giai đoạn xây dựng nhà nước pháp quyền và trong tiến trình cải cách tư pháp ở nước ta hiện nay, việc nâng cao chất lượng xét xử đang được Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm, trong đó nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa luôn được chú trọng hơn cả. Tại Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng *"Về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới"* đã nhấn mạnh: *"Nâng cao chất lượng công tác của kiểm sát viên tại phiên tòa, bảo đảm tranh tụng dân chủ với luật sư, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác..."* và Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp ở Việt Nam đến năm 2020 lại tiếp tục khẳng định: *"...nâng cao chất lượng tranh tụng tại các phiên tòa xét xử, coi đây là khâu đột phá của hoạt động tư pháp..."*. Trên thực tế, việc tranh tụng tại phiên tòa được tiến hành như

thế nào, chất lượng tranh tụng đạt hiệu quả đến đâu phụ thuộc rất nhiều vào người tiến hành điều khiển việc tranh tụng, đó là Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa. Tuy nhiên, hiện nay vai trò của Thẩm phán trong quá trình xét xử các vụ án hình sự mà đặc biệt là trong việc tranh tụng tại phiên tòa còn nhiều vấn đề cần phải xem xét, có những giai đoạn Thẩm phán thực hiện quá nhiều việc, thậm chí thực hiện luôn cả chức năng buộc tội, nhưng cũng có giai đoạn vai trò của Thẩm phán còn mờ nhạt, không thể hiện được vai trò là người trọng tài điều khiển việc tranh tụng. Chính vì vậy mà chất lượng tranh tụng trong các vụ án hình sự còn nhiều hạn chế, việc tranh tụng chưa thực sự dân chủ và bình đẳng. Điều này làm ảnh hưởng tới quyền lợi của những người tham gia tố tụng dẫn tới việc xét xử sai, xét xử oan người vô tội, làm ảnh hưởng không nhỏ đến lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và các cơ quan tư pháp.

Do đó, để thực hiện tốt công cuộc cải cách tư pháp đang được triển khai sâu rộng ở các địa phương, việc nghiên cứu để bổ sung những vấn đề về lý luận và thực tiễn về vai trò của Thẩm phán trong việc tranh tụng tại phiên tòa hình sự, những hạn chế, nguyên nhân để từ đó có những giải pháp nâng cao vai trò của Thẩm phán trong việc tranh tụng tại phiên tòa là một trong những vấn đề quan trọng hiện nay. Chính vì vậy, tôi đã chọn đề tài ***"Vai trò của Thẩm phán trong việc tranh tụng tại phiên tòa hình sự - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn"*** làm luận văn Thạc sĩ luật học của mình.

2. Tình hình nghiên cứu

Vấn đề tranh tụng tại phiên tòa và vai trò của Thẩm phán trong việc tranh tụng tại phiên tòa cũng đã được một số chuyên gia nghiên cứu về luật Tố tụng hình sự Việt Nam, các luật gia, các thẩm phán có nhiều năm làm công tác xét xử nghiên cứu và đề cập đến như: Tiến sĩ Từ Văn Nhũ với bài: *Đổi mới thủ tục xét xử nhằm nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa hình sự*, (Tạp chí Tòa án nhân dân, số 10+11, 2002), ThS. Ngô Hồng Phúc với bài: *Vấn đề nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa*, (Tạp chí Tòa án nhân dân, số 2, 2003), ThS. Đinh Văn Quế với bài: *Vai trò của Hội đồng xét xử trong việc tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm hình*

sự, và cuốn sách: *"Thủ tục xét xử sơ thẩm trong luật tố tụng hình sự Việt Nam"*; Nguyễn Mạnh Tiến với bài: *"Bàn về một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về tranh tụng tại phiên tòa"*, (Tập chí Tòa án nhân dân, số 17/2005); Nguyễn Hà Thanh: *"Thực trạng tranh tụng hình sự trong tiến trình cải cách tư pháp hiện nay"*, (Tập chí Tòa án nhân dân, số 4/2007); ThS Nguyễn Nông: *"Bàn về vấn đề tranh tụng trong tố tụng hình sự Việt Nam"* (Tập chí Kiểm sát, số 9/2003); ThS. Nguyễn Trương Tín với bài: *"Một số vấn đề về vai trò của Tòa án trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa hình sự sơ thẩm trong điều kiện cải cách tư pháp"*, (Tập chí Tòa án nhân dân, số 1/2009); ThS. Ngô Hồng Phúc: *"Vấn đề nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa"*, (Tập chí Tòa án nhân dân, số 2/2003); Nguyễn Văn Hiến: *"Những điều cần biết về quyền, nghĩa vụ của Thẩm phán trong pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam"*; Nguyễn Văn Huyền: *"Kỹ năng xét xử vụ án hình sự"*; Nguyễn Thái Phúc: *"Vấn đề tranh tụng và tăng cường tranh tụng trong tố tụng hình sự theo yêu cầu cải cách tư pháp"*, (Tập chí Nhà nước và pháp luật, số 8/2008; Đỗ Gia Thư: *"Yêu cầu nhiệm vụ của ngành Tòa án và quan điểm xây dựng đội ngũ Thẩm phán trong giai đoạn mới"*, (Tập chí Tòa án số 13/2004); Nguyễn Đức Mai: *"Tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm hình sự theo tinh thần cải cách tư pháp, một số vấn đề lý luận và thực tiễn"* (Tập chí Tòa án nhân dân, số 17/2007); Trần Thu Hạnh: *"Một số giải pháp nâng cao vị thế đội ngũ Thẩm phán trong tố tụng hình sự đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp"*, (Tập chí Luật học, số 25/2009); ThS. Nguyễn Văn Trọng: *"Thực trạng tranh tụng tại phiên tòa hình sự và việc nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa theo tinh thần cải cách tư pháp"*, (Tập chí Tòa án nhân dân, số 13/2008).

Tuy nhiên những bài viết và các công trình nghiên cứu này chưa làm rõ được vấn đề tranh tụng tại phiên tòa, vai trò của Thẩm phán trong quá trình xét xử vụ án nói chung và trong việc tranh tụng tại phiên tòa nói riêng... Vì vậy việc nghiên cứu vấn đề tranh tụng tại phiên tòa, vai trò của Thẩm phán trong việc tranh tụng tại phiên tòa có ý nghĩa quan trọng cả về mặt lý luận và thực tiễn.

3. Mục đích của đề tài

3.1. Về mặt lý luận

Làm sáng tỏ những vấn đề lý luận liên quan đến vai trò của Thẩm phán trong quá trình xét xử vụ án, trong việc tranh tụng tại phiên tòa.

Góp phần hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự nước ta trong bối cảnh cải cách tư pháp trên tinh thần của Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 và Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị với chủ trương nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa.

Là tài liệu tham khảo cho việc học tập, nghiên cứu.

3.2. Về mặt thực tiễn

Thứ nhất, trong quá trình cải cách tư pháp với mục tiêu đổi mới công tác xét xử, tăng cường tranh tụng tại phiên tòa, cải cách cơ cấu tổ chức Tòa án thì việc nghiên cứu "vai trò của Thẩm phán trong việc tranh tụng tại phiên tòa hình sự" có ý nghĩa to lớn giúp chúng ta nhìn nhận lại thực tiễn xét xử tại Việt Nam, vị trí, vai trò của Thẩm phán khi xét xử vụ án hình sự trong thời gian qua để có những định hướng đúng đắn cho việc thực hiện cải cách tư pháp và xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Thứ hai, nghiên cứu để tìm ra những ưu điểm và những bất cập, tồn tại của Thẩm phán trong quá trình điều khiển việc tranh tụng tại phiên tòa, để từ đó có những biện pháp để phát huy những ưu điểm, hạn chế và dần loại bỏ những tồn tại để góp phần nâng cao hơn nữa chất lượng tranh tụng tại phiên tòa và kỹ năng xét xử của người Thẩm phán.

4. Phạm vi nghiên cứu.

Trong khuôn khổ của luận văn này, tác giả tập trung nghiên cứu các vấn đề sau:

Những nét khái quát về vai trò của Thẩm phán trong việc tranh tụng tại phiên tòa hình sự: khái niệm, địa vị pháp lý, vai trò của Thẩm phán trong các mô hình tố tụng trên thế giới.

Quy định của pháp luật và thực tiễn về vai trò của Thẩm phán trong việc tranh tụng tại phiên tòa hình sự: quy định của pháp luật, thực tiễn,

những kết quả đạt được, những hạn chế tồn tại về vai trò của Thẩm phán trong việc tranh tụng tại phiên tòa, nguyên nhân.

Các giải pháp nhằm nâng cao vai trò của Thẩm phán trong việc tranh tụng tại phiên tòa hình sự: những yêu cầu, định hướng và các giải pháp để nâng cao vai trò của Thẩm phán trong việc tranh tụng tại phiên tòa hình sự.

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Cơ sở lý luận của đề tài: dựa trên quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về nhà nước và pháp luật, về cải cách tư pháp trong tình hình mới.

Phương pháp nghiên cứu luận văn dựa vào chủ nghĩa duy vật biện chứng, phương pháp thống kê hình sự, phương pháp phân tích tổng hợp, phương pháp so sánh, phương pháp chứng minh.

6. Điểm mới về mặt khoa học

Đây là lần đầu tiên vấn đề "Vai trò của Thẩm phán trong việc tranh tụng tại phiên tòa hình sự" được lựa chọn làm đề tài cho một luận văn thạc sĩ và cũng là lần đầu tiên vấn đề này được nghiên cứu một cách tổng thể, kỹ lưỡng các vấn đề liên quan đến Thẩm phán và vai trò của Thẩm phán trong việc tranh tụng tại phiên tòa. Chính vì vậy, quá trình nghiên cứu tác giả đã không những đưa ra được những nguyên nhân làm hạn chế vai trò của Thẩm phán khi điều khiển phiên tòa mà còn đưa ra những giải pháp khắc phục có ý nghĩa thực tiễn cao.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận về vai trò của Thẩm phán trong việc tranh tụng tại phiên tòa hình sự

Chương 2: Quy định của pháp luật và thực tiễn về vai trò của Thẩm phán trong việc tranh tụng tại phiên tòa hình sự.

Chương 3: Các giải pháp nhằm nâng cao vai trò của Thẩm phán trong việc tranh tụng tại phiên tòa hình sự:

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ VAI TRÒ CỦA THẨM PHÁN TRONG VIỆC TRANH TỤNG TẠI PHIÊN TÒA HÌNH SỰ

Chương 1 của luận văn trình bày những vấn đề lý luận về Thẩm phán và vai trò của Thẩm phán trong các mô hình tố tụng trên thế giới.

1.1. Khái niệm Thẩm phán

1.1.1. Khái niệm

Thẩm phán là người được bổ nhiệm theo quy định của pháp luật để làm nhiệm vụ xét xử những vụ án và giải quyết những việc khác thuộc thẩm quyền của Tòa án.

Về mặt lý luận: ở Việt Nam cũng như hầu hết các nước trên thế giới thì Thẩm phán đều là những người tiến hành xét xử các vụ án. Tùy từng hệ thống pháp luật khác nhau, tùy mỗi quốc gia mà vai trò của người Thẩm phán khi tiến hành xét xử các vụ án là khác nhau.

Về thực tiễn: Thẩm phán ngoài việc xét xử các vụ án thì ở một số nước trong đó có Việt Nam ngoài việc làm nhiệm vụ xét xử các vụ án, Thẩm phán còn có trách nhiệm giải quyết những việc khác thuộc phạm vi thẩm quyền của Tòa án mình.

1.1.2. Địa vị pháp lý của Thẩm phán

Xét về công việc thì có thể coi Thẩm phán là một nghề. Nghề của Thẩm phán có những đặc trưng riêng biệt khác với những nghề nghiệp khác do những đặc thù trong áp dụng pháp luật.

Xét về vị trí, Thẩm phán là một chức danh tư pháp. Địa vị pháp lý của Thẩm phán thể hiện trong mối quan hệ nội bộ cơ quan, với những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng và với tư cách là chủ tọa phiên tòa. Trong mối quan hệ nội bộ cơ quan: Thẩm phán được xếp vào đội ngũ công chức nhà nước và được hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

Với tư cách là người chịu trách nhiệm chính trong việc xét xử các vụ án và đưa ra các phán quyết nên địa vị pháp lý của Thẩm phán có những

đặc điểm khác với những người tiến hành tố tụng khác. Thẩm phán không những là một công chức nhà nước mà còn là một người có chức danh tư pháp. Do đó Thẩm phán khi thực hiện vai trò của mình phải đảm bảo tuân theo các quy định của pháp luật nói chung và pháp luật về trình tự tố tụng nói riêng

1.2. Vai trò của Thẩm phán trong các mô hình tố tụng trên thế giới

Trên thế giới hiện nay tồn tại ba mô hình tố tụng chính, đó là mô hình tố tụng tranh tụng, mô hình tố tụng thẩm vấn (xét hỏi) và mô hình tố tụng đan xen (pha trộn). Mỗi mô hình tố tụng trên có những dấu hiệu đặc trưng khác nhau, do đó vị trí, vai trò của những chủ thể tham gia vào hoạt động tố tụng trong đó có Thẩm phán ở từng mô hình tố tụng cũng khác nhau.

1.2.1. Vai trò của Thẩm phán trong mô hình tố tụng tranh tụng

Thủ tục tranh tụng được thực hiện một cách công khai theo các nguyên tắc tranh tụng tại phiên tòa. Các bên buộc tội và bị buộc tội phải tự tìm, thu thập tài liệu, chứng cứ và trình bày trước phiên tòa. Đó là việc đấu chứng, đấu lý giữa hai bên, mỗi bên đều có quyền đưa ra chứng cứ, đặt câu hỏi trực tiếp đối với bên kia và cơ đối với nhân chứng, giám định viên, thậm chí có quyền ngắt lời, phản bác ý kiến bên kia. Thứ hai, trong tố tụng tranh tụng, Hội đồng xét xử chỉ đóng vai trò như một trọng tài, không có trách nhiệm chứng minh tội phạm, không được biết trước những tài liệu, chứng cứ do hai bên buộc tội và gỡ tội thu thập được trước khi mở phiên tòa. Trong mô hình tố tụng tranh tụng, khi tiến hành xét xử vụ án Thẩm phán gần như không bao giờ hỏi những câu hỏi liên quan đến nội dung vụ án hay xét hỏi nhân chứng, Thẩm phán giữ vai trò như là một người trọng tài điều khiển một cuộc đấu để giữ vai trò trung gian điều khiển việc tranh cãi giữa Luật sư và công tố viên, đây là hai chủ thể có vai trò bình đẳng ngang nhau trong suốt quá trình tố tụng. Thông qua đối tụng giữa công tố viên và Luật sư mà Tòa án, gồm Hội thẩm đoàn và Thẩm phán chủ tọa phán quyết về sự thật khách quan và định hình phạt. Thẩm phán có nhiệm vụ điều hành phiên tòa và quyết định hình phạt sau

khi Hội thẩm đoàn quyết định bị cáo có tội. Trường hợp nếu hội thẩm đoàn quyết định bị cáo vô tội thì vụ án được chấm dứt ngay, không được kháng cáo, kháng nghị, xét xử phúc thẩm.. Tóm lại, Thẩm phán chỉ có vai trò thủ tục, nắm giữ luật lệ, bảo đảm có một môi trường công bằng cho việc cạnh tranh giữa bên buộc tội và bên bào chữa.

1.2.2. Vai trò của Thẩm phán trong mô hình tố tụng thẩm vấn

Đặc điểm của hình thức tố tụng thẩm vấn được tiến hành bằng hình thức viết, bí mật, không trực diện; các chức năng tố tụng không được phân định một cách rõ ràng. Trong hình thức tố tụng này, khi đánh giá chứng cứ đòi hỏi sự khắt khe và chính xác cao và việc đánh giá chứng cứ thuộc về trách nhiệm của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Nếu mô hình tố tụng tranh tụng dựa vào sự "tranh đấu" của hai bên là luật sư và công tố viên để tìm ra sự thật thì mô hình tố tụng thẩm vấn dựa vào trí tuệ của những người chuyên nghiệp gồm điều tra viên, công tố viên và Thẩm phán để tìm ra sự thật khách quan của vụ án. Trong tố tụng thẩm vấn, các cơ quan tiến hành tố tụng vừa làm nhiệm vụ buộc tội và gỡ tội. Thẩm phán trong mô hình tố tụng thẩm vấn là người chỉ đạo toàn bộ quá trình tố tụng, Thẩm không chỉ thực hiện chức năng xét xử mà còn thực hiện cả chức năng điều tra, chức năng buộc tội và một phần nào đó của chức năng bào chữa. Đồng thời Thẩm phán cũng là người giữ vai trò chủ động. Thẩm phán là người đưa ra quyết định điều tra khi xảy ra vụ án và là người tìm ra sự thật trên cơ sở các sự việc và chứng cứ. Như vậy, trong tố tụng thẩm vấn vai trò của Thẩm phán được đề cao và giữ vai trò quyết định, do đó các chức năng buộc tội và bào chữa khá mờ nhạt, vai trò của công tố viên buộc tội và luật sư bào chữa thể hiện một cách thụ động. Sự thật của vụ án chỉ có thể tìm ra trong quá trình thẩm vấn, điều tra. Phiên tòa trong tố tụng thẩm vấn hông phải là cuộc đấu trí giữa hai bên buộc tội và gỡ tội mà thực chất là sự tiếp tục của việc điều tra thẩm định chứng cứ, làm rõ sự thật khách quan của vụ án. Thẩm phán sẽ thực hiện việc thẩm vấn các nhân chứng một cách tích cực chứ không phải là công tố viên hay luật sư bào chữa.

1.2.3. Vai trò của Thẩm phán trong mô hình tố tụng đan xen

Mô hình tố tụng đan xen (pha trộn) là mô hình tố tụng có sự kết hợp lẫn nhau các yếu tố đặc trưng của mô hình tố tụng thẩm vấn và mô hình tố tụng tranh tụng. Trong mô hình tố tụng này, ở giai đoạn trước khi xét xử (khởi tố và điều tra) các hoạt động tố tụng hầu như được tiến hành bí mật, hạn chế sự tham gia của những người có liên quan, bị can hầu như bị tách khỏi quá trình tố tụng. Tuy nhiên, ở giai đoạn xét xử, phiên tòa được tiến hành một cách công khai, quyền bình đẳng trước phiên tòa và quyền bào chữa của bị cáo được đảm bảo, các bên buộc tội và bên bào chữa có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc đưa ra những chứng cứ và những yêu cầu. Trong giai đoạn này thì tòa án mà đại diện là Thẩm phán đóng vai trò là người trọng tài đảm bảo cho các bên thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

Chương 2

QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN VỀ VAI TRÒ CỦA THẨM PHÁN TRONG VIỆC TRANH TỤNG TẠI PHIÊN TÒA HÌNH SỰ

2.1. Quy định pháp luật tố tụng hình sự về vai trò của Thẩm phán trong việc tranh tụng tại phiên tòa

2.1.1. Quy định pháp luật về vai trò của Thẩm phán trong việc tranh tụng tại phiên tòa trước khi ban hành Bộ luật Tố tụng hình sự 2003

Trước khi ban hành Bộ luật Tố tụng hình sự 2003, các quy định pháp luật về vai trò của Thẩm phán trong việc tranh tụng tại phiên tòa được thể hiện ở các văn bản pháp luật qua các giai đoạn sau:

- Giai đoạn 1946 - 1959:

Tại Sắc lệnh số 13/SL ngày 24/01/1946 quy định về tổ chức các tòa án và ngạch Thẩm phán, theo đó hệ thống tòa án gồm có: tòa án sơ cấp (tòa án quận), tòa án đệ nhị cấp (tòa án tỉnh) và tòa thượng thẩm. Thẩm phán được phân thành hai ngạch: ngạch Sơ cấp và ngạch đệ nhị cấp. Tại

Sắc lệnh này đã có những quy định về Thẩm phán và vai trò của Thẩm phán trong việc xét xử các vụ án, như: Tại Điều 10 của Sắc lệnh có quy định về việc xử án ở Tòa sơ cấp: *"Mỗi tuần lễ, ít ra phải có hai phiên tòa công khai: một phiên hộ và một phiên hình. Tại phiên tòa, Thẩm phán xét xử một mình, lục sự giữ bút ký, lập biên bản án từ."*

Tại Điều 17 sắc lệnh số 51/SL ngày 17/4/1946 về ấn định thẩm quyền các Tòa án và sự phân công giữa các nhân viên trong tòa quy định: *"Ông Chánh án chủ tọa những phiên tòa công khai...ông có nhiệm vụ điều khiển cuộc thẩm vấn và bảo vệ trật tự phiên tòa"*

Đặc biệt, tại Hiến pháp năm 1946 ngày 09/11/1946 đã ghi nhận quyền bào chữa của bị cáo và các nguyên tắc khi Thẩm phán tiến hành xét xử vụ án.

Đến Hiến pháp năm 1959 và Luật tổ chức Tòa án năm 1960 đội ngũ Thẩm phán được xây dựng theo chế độ bầu cử. Chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan tiến hành tố tụng được quy định cụ thể, rõ ràng hơn. Chức năng xét xử các vụ án hình sự tách khỏi chức năng buộc tội và cơ quan công tố được tách ra khỏi chính phủ. Đây là những quy định hết sức quan trọng để đảm bảo trình tự, thủ tục xét xử tại phiên tòa, đặc biệt là thủ tục tranh luận tại phiên tòa hình sự và vai trò của người Thẩm phán khi điều khiển phiên tòa.

- Giai đoạn 1960 đến 1980:

Năm 1964, Tòa án nhân dân Tối cao đã hệ thống lại các quy định của pháp luật tố tụng lúc bấy giờ thành Bản đề án về trình tự xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, trong đó có quy định tương đối cụ thể về thủ tục tiến hành tố tụng tại phiên tòa của Tòa án nhân.

Năm 1974, Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành Bản hướng dẫn về trình tự tố tụng sơ thẩm ban hành kèm theo thông tư số 16 ngày 27/9/1974. Tại phần thứ 4 về trình tự tố tụng xét xử tại phiên tòa của Tòa án nhân dân quy định: *"Tại phiên tòa Tòa án nhân dân kiểm tra toàn bộ chứng cứ, nghe tranh cãi và cuối cùng quyết định việc xử lý vụ án"*. Ngoài

ra, Thông tư số 16 đã hướng dẫn cụ thể trình tự xét xử tại phiên tòa, quy định cụ thể vai trò, trách nhiệm của Hội đồng xét xử, đặc biệt là vai trò điều khiển phiên tòa của Thẩm phán khi tiến hành xét xử vụ án.

Năm 1980, Quốc hội thông qua bản hiến pháp mới và năm 1981 Luật tổ chức tòa án nhân dân mới thay thế luật cũ. Hiến pháp 1980 và Luật tổ chức tòa án nhân dân năm 1981 tiếp tục khẳng định chức năng, nhiệm vụ của tòa án và vị trí, vai trò quan trọng của Thẩm phán khi tiến hành xét xử. Hiến pháp 1980 quy định: "Khi xét xử, Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân độc lập và chỉ tuân theo pháp luật" (Điều 131). Đồng thời, "...Quyền bào chữa của bị cáo được đảm bảo. Tổ chức luật sư được thành lập để giúp bị cáo và các đương sự khác về mặt pháp lý". Đây là những tiền đề quan trọng để thực hiện việc tranh tụng công khai tại phiên tòa.

- Giai đoạn 1980 đến trước khi ban hành Bộ luật Tố tụng hình sự 2003:

Ngày 28/6/1988, Bộ luật Tố tụng hình sự đầu tiên được thông qua. Bộ luật đã thể chế hóa được những nguyên tắc cơ bản, những quy định của Hiến pháp và Luật tổ chức tòa án nhân dân... Đồng thời Bộ luật Tố tụng hình sự đã quy định cụ thể các quyền tố tụng của bị can, bị cáo, người bào chữa và các điều kiện khác bảo đảm quyền bình đẳng giữa bên buộc tội và bên bị buộc tội trước tòa án trong quá trình xét xử. Thủ tục giải quyết vụ án hình sự được quy định cụ thể. Vai trò của người Thẩm phán được thể hiện ngay từ giai đoạn chuẩn bị xét xử, ngay sau khi nhận hồ sơ vụ án đến suốt quá trình xét xử vụ án.

2.1.2. Quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự 2003 về vai trò của Thẩm phán trong việc tranh tụng tại phiên tòa

Sau 15 năm áp dụng Bộ luật Tố tụng hình sự 1988, bên cạnh những kết quả đạt được, nhiều quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự hiện hành nói chung đã bộc lộ nhiều bất cập. Vì vậy Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 đã được Quốc Hội ban hành và thông qua ngày 26/11/2003. Bộ luật Tố tụng hình sự 2003 đã có những quy định cụ thể về quyền hạn, trách nhiệm của những người tiến hành tố tụng, quyền và nghĩa vụ của những

người tham gia tố tụng, mở rộng quyền bào chữa của bị can, bị cáo, là cơ sở pháp lý cho việc tranh tụng tại phiên tòa. Các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự 2003 thể hiện: Thẩm phán là người giữ vai trò chính trong việc giải quyết vụ án. Trong giai đoạn xét hỏi, Thẩm phán là người hỏi trước tiên và là người hỏi chính sau đó đến các thành viên Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên và Luật sư bào chữa. Ở giai đoạn tranh luận, Thẩm phán là người trung gian điều khiển việc tranh luận giữa Kiểm sát viên và Luật sư bào chữa. Kết quả của việc tranh luận cũng là yếu tố quan trọng giúp Hội đồng xét xử quyết định bản án một cách đúng đắn trong quá trình nghị án.

2.2. Thực tiễn về vai trò của Thẩm phán trong việc tranh tụng tại phiên tòa

2.2.1. Những kết quả đạt được

Từ khi thực hiện chủ trương cải cách tư pháp theo yêu cầu tại Nghị quyết 08 của Bộ chính trị, công tác xét xử các vụ án hình sự của Tòa án đã đạt được những kết quả nhất định, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện tốt vai trò của mình trong việc xét xử vụ án nói chung và việc tranh tụng tại phiên tòa nói riêng, thể hiện:

Thứ nhất: ở giai đoạn chuẩn bị xét xử: Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã nhanh chóng nghiên cứu hồ sơ vụ án ngay từ khi thụ lý hồ sơ vụ án và ra các quyết định nhằm giải quyết vụ án một cách kịp thời, đúng pháp luật, đồng thời đã dự kiến trước các tình huống có thể xảy ra tại phiên tòa nên đã chủ động hơn trong việc điều khiển phiên tòa. Qua việc nghiên cứu hồ sơ vụ án, có nhiều vụ án còn thiếu những tình tiết, chứng cứ quan trọng, bỏ lọt tội phạm, vi phạm tố tụng... Thẩm phán trao đổi với Viện kiểm sát trả hồ sơ để điều tra bổ sung

Thứ hai: ở giai đoạn xét hỏi: Phạm vi, cách thức, nội dung xét hỏi ở một số phiên tòa đã có sự đổi mới theo tinh thần tranh tụng. Việc xét hỏi đã được "san sẻ" cho Kiểm sát viên và Luật sư bào chữa. Các thành viên Hội đồng xét xử chú ý theo dõi nội dung câu hỏi, câu trả lời và đồng thời

nêu tiếp những vấn đề cần được xét hỏi, cần được làm rõ. Nhiều Thẩm phán đã bắt đầu xét hỏi theo tính chất gợi mở vấn đề để kiểm sát viên và Luật sư bào chữa hỏi bổ sung. Như vậy, ở giai đoạn xét hỏi, Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa đã phần nào thể hiện được vai trò của mình như là một người trung gian điều khiển việc xét hỏi.

Thứ ba: ở giai đoạn tranh luận: Tòa án không còn can thiệp sâu vào các chức năng buộc tội và bào chữa mà chủ yếu làm nhiệm vụ của người trọng tài, điều khiển, quan sát và lắng nghe, rồi căn cứ vào kết quả tranh tụng giữa các bên để ra phán quyết của mình. Chủ tọa phiên tòa là người điều khiển chủ yếu việc tranh luận. Khi tranh luận, chủ tọa phiên tòa đã tạo điều kiện cho các bên phát biểu và trình bày được tất cả các vấn đề của vụ án, đối đáp với nhau những vấn đề cần tranh luận một cách bình đẳng, dân chủ. Như vậy, với vai trò là người tổ chức, điều hành, là người "trọng tài" của cuộc tranh luận công khai, Hội đồng xét xử nói chung và Thẩm phán chủ tọa phiên tòa nói riêng đã đảm bảo được cuộc tranh luận tại các phiên tòa xét xử vụ án hình sự không đi lệch hướng trọng tâm cần phải giải quyết của vụ án, không để cuộc tranh luận diễn ra quá tẻ nhạt hoặc quá căng thẳng.

Thứ tư: Quá trình vụ án chủ tọa phiên tòa đã phát huy được vai trò điều khiển việc nghị án: giải thích pháp luật, nêu vấn đề để Hội đồng xét xử thảo luận biểu quyết đều theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Thứ năm: Chất lượng các phán quyết của Tòa án đặc biệt là bản án được đảm bảo và ngày càng được nâng cao. Các bản án mà Tòa án tuyên đã căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, quan điểm của Luật sư bào chữa, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

2.2.2. Những vấn đề hạn chế, tồn tại

Thứ nhất: Trong quá trình chuẩn bị xét xử: Thực tế hiện nay cho thấy, nhiều trường hợp Thẩm phán nghiên cứu hồ sơ chưa kỹ lưỡng, việc chuẩn bị phiên tòa không được chu đáo nên dẫn đến tình trạng khi ra

phiên tòa Thẩm phán bị động, lúng túng trong việc điều khiển phiên tòa và giải quyết các tình huống phát sinh tại phiên tòa.

Thứ hai: Trong việc xét hỏi tại phiên tòa: Trong giai đoạn xét hỏi hiện nay, vai trò chính vẫn là Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa. Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa hỏi rất nhiều về tất cả những vấn đề của vụ án cần giải quyết. Kiểm sát viên và Luật sư bào chữa và những người tham gia tố tụng khác chỉ hỏi mang tính chất bổ sung những vấn đề chưa rõ. Không ít trường hợp, Kiểm sát viên, Luật sư không hỏi câu gì vì cho rằng những gì cần hỏi thì Hội đồng xét xử đã hỏi hết rồi. Điều này đã khiến cho Hội đồng xét xử mãi miết tập trung vào việc xét hỏi mà không có điều kiện tập trung vào việc xem xét, đánh giá các chứng cứ, hướng cho quá trình tranh tụng giữa các bên buộc tội và gỡ tội vào việc làm sáng tỏ các tình tiết của vụ án, làm mất đi tính khách quan và vô tư và công minh của Tòa án khi tiến hành xét xử vụ án, làm hạn chế việc tranh tụng tại phiên tòa; Những câu hỏi đáp của các chủ thể tham gia xét hỏi không đi thẳng vào vấn đề, không giải quyết thỏa đáng những mâu thuẫn, khúc mắc còn tồn tại.

Thứ ba: Trong quá trình tranh luận tại phiên tòa: Thẩm phán chưa thể hiện được vai trò là người điều khiển việc tranh luận tại phiên tòa: Nội dung các vấn đề cần tranh luận, đối đáp chưa đúng trọng tâm; nhiều phiên tòa Thẩm phán chưa tạo điều kiện cho các bên tham gia tranh luận, khống chế thời gian tranh luận của Luật sư; việc điều khiển tranh luận không theo đúng trình tự quy định; khả năng tranh luận của Kiểm sát viên và Luật sư tại phiên tòa còn yếu.

Thứ tư: Thẩm phán bị ảnh hưởng, bị tác động khi ra các phán quyết:

Một vấn đề tồn tại hiện nay khi giải quyết các vụ án đó là việc thỉnh thị án cấp trên của các Thẩm phán thông qua việc trao đổi nghiệp vụ và cơ chế báo cáo án trước khi xét xử. Thực tiễn này khiến cho Thẩm phán thường có thói quen ỷ lại khi gặp những vụ án phức tạp, không tập trung nghiên cứu kỹ lưỡng mà đã vội vàng đi "xin ý kiến". Đây là một yếu tố không nhỏ ảnh hưởng tới các phán quyết của Tòa án, mất đi tính khách quan, công bằng khi giải quyết vụ án.

Thứ năm: Thẩm phán khi tiến hành xét xử vụ án không đảm bảo được tính trang nghiêm của phiên tòa: Thái độ, phong cách của Thẩm phán khi tiến hành xét xử trong nhiều vụ án chưa thể hiện được tính văn hóa nơi pháp đình: Nhiều Thẩm phán bức tức đã quát tháo, nhục mạ bị cáo, xưng hô không đúng với bị cáo... Điều này đã ảnh hưởng tới tính uy nghiêm nơi pháp đình.

2.2.3. Nguyên nhân của những kết quả đã đạt được và những hạn chế, tồn tại

- Nguyên nhân của những kết quả đạt được:

Về khách quan: Do có sự quan tâm của Đảng, nhà nước đối với đội ngũ Thẩm phán nên chế độ đối với Thẩm phán ngày càng được nâng cao; Các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước được thể chế hóa thông qua các quy định của pháp luật đã tạo điều kiện về khung pháp lý cho Thẩm phán thực hiện vai trò, chức năng và nhiệm vụ của mình; Trong nội bộ ngành Tòa án đã có những việc làm để Thẩm phán phát huy vai trò, nâng cao trách nhiệm và trình độ, chuyên môn nghiệp vụ của mình.

Về chủ quan: Đa số các Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng khác đã nhận thức đúng và đầy đủ về tính chất và tầm quan trọng của việc đẩy mạnh tranh tụng tại phiên tòa theo tinh thần của Nghị quyết 08 và Nghị quyết 49 của Bộ chính trị; Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của Thẩm phán đã được nâng cao rõ rệt; Cơ sở vật chất của ngành Tòa án đã được quan tâm và cải thiện, điều kiện làm việc đối với cán bộ công chức ngành Tòa án, đặc biệt là Thẩm phán đã khang trang và đầy đủ hơn.

- Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế:

Thứ nhất: Một số Thẩm phán chưa nhận thức thống nhất về bản chất, nội dung, cách thức và phạm vi của việc tranh tụng tại phiên tòa theo tinh thần cải cách tư pháp: Do vấn đề tranh tụng tại phiên tòa chưa được pháp luật quy định một cách cụ thể, nên Thẩm phán, những người tiến hành tố tụng khác và Luật sư bào chữa thường là áp dụng tinh thần tranh tụng vào việc xét xử.

Thứ hai: Nhiều quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự hiện hành chưa tương thích với yêu cầu tranh tụng theo tinh thần cải cách tư pháp, chưa đảm bảo về mặt pháp lý để thực hiện tranh tụng tại phiên tòa, cụ thể: chưa quy định tranh tụng là một nguyên tắc của Bộ luật Tố tụng hình sự; các quy định về quyền bào chữa chưa đầy đủ, rõ ràng; quy định tòa án có quyền khởi tố vụ án là chưa phù hợp; quy định về thủ tục tại phiên tòa còn bất cập...

Thứ ba: Số lượng và chất lượng Thẩm phán hiện nay còn thiếu và yếu, chưa đáp ứng đủ nhu cầu thực tiễn của việc xét xử.

Số lượng và chất lượng Thẩm phán là yếu tố quan trọng ảnh hưởng tới hiệu quả xét xử và vị thế của người Thẩm phán. Tuy nhiên, hiện nay số lượng Thẩm phán vẫn còn thiếu, nhiều nơi Thẩm phán phải giải quyết một số lượng lớn vụ án trong một tháng. Điều này đã ảnh hưởng tới chất lượng xét xử của Tòa án. Ngoài ra, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của Thẩm phán còn yếu, chưa đảm bảo được yêu cầu xét xử.

Thứ tư: Việc xây dựng đội ngũ Thẩm phán còn nhiều bất cập và chưa được quan tâm đúng mức.

Việc tuyển chọn, bổ nhiệm Thẩm phán: Việc tuyển chọn, bổ nhiệm Thẩm phán còn mang tính hình thức, không có tính thực tiễn; Nhiệm kỳ của Thẩm phán chưa đảm bảo cho Thẩm phán yên tâm công tác; Căn cứ để tiến hành việc tái bổ nhiệm đối với Thẩm phán là chưa phù hợp.

Việc đào tạo, bồi dưỡng Thẩm phán mang tính chấp vá, không đồng bộ

Thứ năm: Một bộ phận nhỏ Thẩm phán có biểu hiện tiêu cực.

Một số Thẩm phán có tiêu cực trong quá trình giải quyết vụ án, khiến cho việc giải quyết vụ án không khách quan, công bằng. Một số cán bộ, thẩm phán thiếu tinh thần trách nhiệm, sa sút về phẩm chất, sa đọa, thoái hóa biến chất....

Thứ sáu: Chưa có các cơ chế đảm bảo cho hoạt động của Thẩm phán.

Chế độ đãi ngộ đối với Thẩm phán chưa được đầy đủ. Điều kiện, phương tiện, kinh phí hoạt động của Thẩm phán còn thiếu thốn. Sự an toàn của Thẩm phán chưa được quan tâm, bảo vệ

Chương 3

CÁC GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA THẨM PHÁN TRONG VIỆC TRANH TỤNG TẠI PHIÊN TÒA HÌNH SỰ

3.1. Những yêu cầu để nâng cao vai trò của Thẩm phán trong việc tranh tụng tại phiên tòa

3.1.1. Yêu cầu từ công cuộc cải cách tư pháp ở nước ta hiện nay

Trong tiến trình cải cách tư pháp hiện nay thì cải cách tòa án là khâu đột phá, bởi vì trong hệ thống các cơ quan tư pháp, tòa án có vai trò đặc biệt quan trọng. Do đó hoạt động xét xử của tòa án được nhìn nhận là trọng tâm của cải cách tư pháp. Muốn đổi mới được hoạt động xét xử thì việc đổi mới và nâng cao vai trò của những người tiến hành tố tụng trong đó có Thẩm phán là rất quan trọng. Ngoài ra, trước yêu cầu của việc đẩy mạnh tranh tụng tại phiên tòa theo tinh thần cải cách tư pháp thì việc nâng cao vai trò của Thẩm phán là điều cần thiết.

3.1.2. Yêu cầu từ thực tiễn việc xét xử các vụ án hình sự

Hiện nay tình hình tội phạm diễn biến hết sức phức tạp và trước những thay đổi của tình hình kinh tế xã hội, các cơ quan quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng một mặt phải đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm, nhưng mặt khác, không để xảy ra oan sai, làm tổn hại đến danh dự, nhân phẩm, các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Trong khi đó năng lực giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, đặc biệt là Thẩm phán còn non kém. Chính vì vậy vấn đề nâng cao vai trò, trách nhiệm của Thẩm phán trong việc xét xử các vụ án hình sự nói chung và nâng cao vai trò của Thẩm phán trong tranh tụng tại phiên tòa nói riêng là một đòi hỏi cấp thiết hiện nay.

3.2. Định hướng để nâng cao vai trò của Thẩm phán trong việc tranh tụng tại phiên tòa

Thứ nhất: Đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của nhà nước.

Thứ hai: Nâng cao vai trò Thẩm phán gắn liền với phương châm xuyên suốt: Phụng công, thủ pháp, chí công, vô tư" và "Phải gần dân, hiểu dân, giúp dân, học dân".

Thứ ba: Nâng cao vai trò của Thẩm phán trong tranh tụng tại phiên tòa gắn liền với việc thực hiện và tuân thủ nghiêm chỉnh các nguyên tắc của pháp luật, đặc biệt là pháp luật tố tụng hình sự.

Thứ tư: Cần đảm bảo tính độc lập của Tòa án.

3.3. Các giải pháp cụ thể

3.3.1. Hoàn thiện tổ chức và phương thức hoạt động của Tòa án

Về tổ chức: Trước mắt cần tiến hành tổ chức tòa án theo thẩm quyền xét xử gồm: tòa án sơ thẩm khu vực được tổ chức ở một hoặc một số đơn vị hành chính cấp huyện; tòa án phúc thẩm có nhiệm vụ chủ yếu là xét xử phúc thẩm và sơ thẩm một số vụ án; tòa án thượng thẩm được tổ chức theo khu vực có nhiệm vụ xử phúc thẩm; tòa án nhân dân tối cao có nhiệm vụ tổng kết kinh nghiệm xét xử, hướng dẫn áp dụng hệ thống pháp luật, phát triển án lệ và xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm.

Về phương thức hoạt động: Cần phân định lại đúng thẩm quyền xét xử. Cần giao cho Tòa án sơ thẩm cấp khu vực thẩm quyền xét xử các tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng, tội phạm rất nghiêm trọng như thẩm quyền của Tòa án cấp huyện hiện nay và không nên tăng thẩm quyền cho Tòa án này. Đối với Tòa án phúc thẩm, nên giao cho Tòa án này thẩm quyền xét xử sơ thẩm, phúc thẩm như thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp tỉnh hiện nay và không xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm. Đồng thời để giảm áp lực cho Tòa án nhân dân tối cao, nên giao cho Tòa án thượng thẩm thẩm quyền giám đốc thẩm, tái thẩm đối với các bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án sơ thẩm khu vực, Tòa án phúc thẩm. Tòa án nhân dân tối cao chỉ còn xét xử giám đốc thẩm các bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật có tầm ảnh hưởng đến toàn quốc.

3.3.2. Hoàn thiện các quy định pháp luật tố tụng hình sự

Trước hết cần quy định tranh tụng là một nguyên tắc trong tố tụng hình sự. Ngoài ra cần sửa đổi bổ sung một số quy định liên quan đến việc

bào chữa, các quy định khi tiến hành giải quyết vụ án như các quy định về trả hồ sơ, khởi tố vụ án, việc xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa.

3.3.3. Nâng cao nhận thức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức cho Thẩm phán

Trước hết Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng cần nhìn nhận đúng đắn về nội dung, bản chất của thuật ngữ "tranh tụng" theo đúng tinh thần của Nghị quyết 08 và Nghị quyết 49 của Bộ chính trị; nhận thức đúng về nội dung các chức năng cơ bản trong tố tụng hình sự đó là chức năng bào chữa, chức năng buộc tội và chức năng xét xử.

Ngoài ra ngành Tòa án cần có kế hoạch để xây dựng đủ số lượng Thẩm phán, đáp ứng đủ nhu cầu công việc đặt ra.

Cần phải đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng xét xử các vụ án hình sự trong các lĩnh vực của đời sống xã hội; Thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, tổ chức hội thảo, trao đổi, nghiệp vụ cho Thẩm phán; Thường xuyên tiến hành tổ chức các phiên tòa mẫu theo theo tinh thần tranh tụng Bên cạnh đó, bản thân mỗi Thẩm phán cần phải tích cực học tập, tự cập nhật kiến thức để nâng cao trình độ của mình, đặc biệt là cần nắm vững các quy định pháp luật về hình sự và tố tụng hình sự, để đảm bảo việc giải quyết các vụ đúng quy định của pháp luật, nâng cao chất lượng xét xử.

3.3.4. Hoàn thiện chế độ đào tạo, tuyển chọn, bổ nhiệm Thẩm phán

Về việc đào tạo Thẩm phán: Cần giao chức năng đào tạo Thẩm phán cho Tòa án nhân dân tối cao vì đào tạo nghiệp vụ phải gắn với thực tiễn và kinh nghiệm xét xử.

Về cơ chế bổ nhiệm thẩm phán: Cần thiết phải có sự điều chỉnh theo hướng giao cho Ủy ban Thường vụ Quốc hội bổ nhiệm thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thẩm phán Tòa án quân sự trung ương. Đối với việc bổ nhiệm thẩm phán Tòa án thượng thẩm, thẩm phán Tòa án phúc thẩm, Tòa án sơ thẩm khu vực nên giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm. Để tập trung cho hoạt động xét xử, sáng tạo án lệ ở cấp

cao nhất, không nên giao cho Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thẩm quyền bổ nhiệm thẩm phán ở bất kỳ cấp nào. Tóm lại, cần tăng cường công tác đánh giá, quy hoạch, đào tạo, tuyển chọn và bổ nhiệm thẩm phán một cách khoa học.

Về nhiệm kỳ Thẩm phán: Cần thiết phải kéo dài nhiệm kỳ thẩm phán tiến tới chế độ thẩm phán suốt đời.

3.3.4. Đảm bảo các điều kiện cần thiết cho hoạt động của Thẩm phán

Về điều kiện làm việc của Thẩm phán: Để đảm bảo được hoạt động của Thẩm phán, trong thời gian tới cần tăng cường hơn nữa cơ sở vật chất cho ngành Tòa án. Cụ thể như xây dựng mới, sửa chữa các trụ sở làm việc đã quá cũ, xuống cấp; đảm bảo phòng làm việc cho Thẩm phán và các phương tiện phục vụ cho hoạt động của Thẩm phán. Ngoài ra, cần bố trí hội trường xét xử rộng rãi, được trang trí thể hiện tính trang nghiêm của phiên tòa. Cần có các thiết bị phục vụ cho việc xét xử tại phiên tòa.

Về tiền lương đối với Thẩm phán: Cần xây dựng lại thang, bậc lương đối với Thẩm phán; Thực hiện tốt chế độ phụ cấp thâm niên nghề; Đề nghị các cấp có thẩm quyền xem xét cấp kinh phí xây dựng nhà công vụ, hỗ trợ đối với Thẩm phán trong thời gian luân chuyển, biệt phái tăng cường công tác xét xử. Tóm lại, Nhà nước đảm bảo về đời sống vật chất "cần đủ" cho đội ngũ thẩm phán; tăng cường biện pháp thưởng phạt nghiêm minh và có chế độ đãi ngộ đặc biệt cho thẩm phán tận tụy, liêm chính có công lao đóng góp cho nền tư pháp Việt Nam.

Về việc đảm bảo an toàn cho Thẩm phán: Việc bảo đảm an toàn cho Thẩm phán trong khi thi hành công vụ cần được quan tâm thực hiện. Cần thiết phải có các quy định pháp luật về bảo đảm an toàn cho Thẩm phán.

Tóm lại, để nâng cao vai trò của Thẩm phán trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa trước tiên chúng ta cần nâng cao nhận thức của Thẩm phán đối với vấn đề tranh tụng tại phiên tòa. Ngoài ra việc sửa đổi các quy định của pháp luật tố tụng hình sự và các quy định khác cũng là tiền đề quan trọng để Thẩm phán có cơ sở thực hiện chức năng, nhiệm vụ của

mình. Bên cạnh đó, chúng ta cần có sự đổi mới trong việc đào tạo, quy hoạch Thẩm phán và cần có những cơ chế đảm bảo về vật chất về tính mạng, sức khỏe của Thẩm phán. Có như vậy mới thực sự nâng cao vị thế của người Thẩm phán trong đời sống xã hội để góp phần thực hiện công lý, công bằng trong một Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

KẾT LUẬN

Xét xử là nhân danh nhà nước, căn cứ vào pháp luật của nhà nước để đưa ra các phán quyết về một vụ án cụ thể. Đây không phải là phán quyết của bản thân một tòa án nào đó, lại càng không phải là phán quyết của cá nhân trong bộ máy tòa án hay một người có chức, có quyền nào đó mà là phán quyết thể hiện trực tiếp thái độ của nhà nước đối với các vụ án cụ thể. Như vậy, hoạt động xét xử phản ánh trực tiếp và sâu sắc bản chất của nhà nước. Vì thế, đòi hỏi xét xử phải chính xác, công minh trong việc vận dụng và áp dụng pháp luật, thể hiện được ý chí và nguyện vọng của nhân dân. Các bản án và quyết định xét xử của tòa án là nhân danh nhà nước, thể hiện hiệu lực của một văn kiện nhà nước. Vì thế, nhà nước phải chịu trách nhiệm về sự không chính xác hoặc sai lầm của những bản án hay quyết định đó gây ra. Chất lượng các phán quyết của Tòa án được đảm bảo hay không phụ thuộc rất nhiều vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Trước yêu cầu đổi mới toàn diện của đất nước và thực tiễn công tác cải cách tư pháp ở nước ta hiện nay đòi hỏi cần phải đổi mới và nâng cao hơn nữa chất lượng tranh tụng tại phiên tòa:

Qua việc nghiên cứu những vấn đề về lý luận cũng như thực tiễn về vai trò của Thẩm phán trong việc tranh tụng tại phiên tòa hình sự, có thể rút ra những kết luận sau:

1- Dù ở bất kỳ một nền tư pháp nào thì Thẩm phán luôn là người có vai trò quan trọng và là người trực tiếp tiến hành xét xử các vụ án. Tùy từng quốc gia theo hệ thống tố tụng nào thì Thẩm phán thể hiện vai trò của mình ở các mức độ khác nhau.

2. Thực tiễn ở Việt Nam hiện nay, Thẩm phán là người giữ vai trò chính trong việc xét xử vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa Thẩm phán luôn là người tích cực, chủ động; mặc dù phiên tòa đã ít nhiều thể hiện yếu tố tranh tụng song vai trò của bên buộc tội và bên gỡ tội là rất mờ nhạt. Chính vì vậy, để nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa và đưa Thẩm phán về đúng vị trí là người trung gian điều khiển việc tranh tụng thì điều trước tiên cần thực hiện đó là đổi mới mô hình tố tụng Việt Nam theo hướng kết hợp giữa mô hình tố tụng thẩm vấn và tố tụng tranh tụng.

3. Cần phải sửa đổi lại các quy định của pháp luật theo hướng nâng cao chất lượng công tố của kiểm sát viên tại phiên tòa, bảo đảm tranh tụng dân chủ với luật sư, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Việc phán quyết của Tòa án phải căn cứ vào kết quả xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các chứng cứ do viện kiểm sát, luật sư, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đưa ra. Khi xét hỏi Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa là người trọng tài, điều khiển việc xét hỏi tại phiên tòa, kiểm sát viên xét hỏi các tình tiết buộc tội, gỡ tội để bảo vệ cáo trạng, luật sư xét hỏi những tình tiết gỡ tội để bào chữa cho bị cáo. Trong giai đoạn tranh luận, chủ tọa phiên tòa giữ vai trò người điều khiển sự tranh luận của những người tham gia tranh luận, đảm bảo tranh luận giữ hai bên buộc tội và gỡ tội diễn ra dân chủ và bình đẳng và không bị hạn chế về thời gian. Chủ tọa phiên tòa cùng các thành viên của Hội đồng xét xử phải chú ý lắng nghe ý kiến của các bên làm cơ sở cho việc ra các quyết định về việc giải quyết vụ án.

4. Để nâng cao vai trò của Thẩm phán trong việc tranh tụng tại phiên tòa hình sự, bên cạnh việc sửa đổi các quy định liên quan đến thủ tục tố tụng cần có những sửa đổi bổ sung về các vấn đề liên quan đến chế độ bổ nhiệm Thẩm phán, nhiệm kỳ của Thẩm phán, các chế định để đảm bảo về vật chất và tinh thần cho hoạt động của Thẩm phán. Đồng thời có những biện pháp cụ thể để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của Thẩm phán tiếp tục xây dựng, đào tạo đội ngũ Thẩm phán. Có như vậy đội ngũ Thẩm phán mới đảm bảo được trình độ, năng lực và phẩm chất đạo đức cần thiết, đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ trong tình hình mới.